

Bản án số: 20/2018/HSST.

Ngày 12/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lộc Thị Vinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa và ông Nguyễn Văn Bình.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 04/5/2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 16/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2018/HSST-QĐ ngày 30/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Nam Định; nơi cư trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1994 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh năm 1996 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đinh Văn Q, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh năm 1995 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày

15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Quốc T (tên thường gọi: T1), sinh năm 1988 tại Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Họ và tên: Vi Văn C, sinh năm 1988 tại Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Vi Văn A, sinh năm 1947 và con bà Cam Thị Đ, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; vợ: Lý Thúy K, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2012; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Họ và tên: Bàn Thị N, sinh năm 1984 tại Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Bàn Tiến P (đã chết) và bà Triệu Thị M, sinh năm 1945; chồng: Đào Anh T, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà Đinh Thị N, SN: 1967; địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắc Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 09/02/2018, Đinh Văn T, Nguyễn Quốc T, Vi Văn C, Nguyễn Văn T đến quán cà phê Hoàng Anh của Bàn Thị N tại thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắc Nông để uống nước, đến khoảng 09 giờ thì Nguyễn Văn C đến uống nước cùng. Lúc này, Đinh Văn T rủ đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài Liêng thì Nguyễn Quốc T, Vi Văn C, Nguyễn Văn T đồng ý và gọi Bàn Thị N mang bài ra rồi Đinh Văn T, Nguyễn Quốc T, Vi Văn C, Nguyễn Văn T cùng nhau đánh bạc, còn Nguyễn Văn C không đánh mà ngồi xem. Hình thức đánh bài Liêng như sau: Mỗi người tham gia đánh bạc sẽ đặt một số tiền cụ thể (gọi là tiền nước), sau đó người cầm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá

chia đều cho những người tham gia đánh bạc 03 lá bài. Sau đó mọi người cầm bài lên xem, lúc này người cầm cái (người chia bài) có thể tổ thêm, hoặc chuyển cho người bên cạnh tính theo chiều ngược kim đồng hồ, những người ngồi kế bên có thể theo, tổ thêm hoặc đập bài không theo. Nếu người trước đã tổ thì người sau không có quyền chuyển (chỉ được theo, tổ thêm hoặc úp bài). Nếu có người theo thì sẽ đặt vào tẩy một số tiền bằng số tiền người tổ trước gần nhất đã đặt vào tẩy. Nếu ai úp bài không theo thì sẽ không còn cơ hội thắng mà chỉ mất tiền đã đặt vào tẩy. Khi không còn ai tổ thêm nữa thì tất cả những người theo và người tổ thêm sẽ so bài to nhỏ để tìm ra người thắng. Nếu chỉ còn có một người tổ mà những người tham gia đánh bạc khác vẫn còn tiền nhưng không theo thì người tổ này sẽ thắng và được hết số tiền dưới sòng bạc (tiền mà những người tham gia đánh bạc đã đặt vào tẩy). Cách so bài như sau: Bộ đội - ảnh (ba lá bài tính từ 10, J, Q, K) < Sáp (ba lá bài giống nhau chỉ khác nhau về chất) < Liêng (ba lá bài liền kề nhau, không cần cùng chất theo thứ tự tăng dần bắt đầu từ 234...QKA). Nếu không phải Liêng, Sáp, Bộ đội thì người tham gia đánh bạc phải tính điểm để so sánh. Tất cả các lá bài từ 10, J, Q, K đều tính điểm là 0 điểm (nếu tổng điểm lớn hơn hoặc bằng 10 thì sẽ lấy điểm ở chữ số hàng đơn vị). Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Ngọc T đến tham gia đánh bạc cùng; lúc này, C thu mỗi người 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đang để trên bàn để mua nước uống và ra ngoài đưa cho Bàn Thị N để lấy nước. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Bàn Thị N mang nước uống ra thì thấy Đinh Văn T, Nguyễn Quốc T, Vi Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc T đánh bạc được thua bằng tiền nhưng do nể nang nên đồng ý cho đánh bạc mà không nói gì. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đi vệ sinh thì Nguyễn Văn C tự ý đi đến cầm bài đánh giúp Nguyễn Văn T 03 (ba) ván cho đến khi T quay lại. Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Vi Văn C đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Cư Jút bắt quả tang thu giữ tại sòng bạc số tiền 15.080.000đ (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) cùng các công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cùng ngày 09/02/2018, Nguyễn Văn C, Bàn Thị N đến Công an huyện Cư Jút đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được: Mỗi lần chia bài thì người chơi đặt tiền nước là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); số tiền tổ thêm không quá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm:

- Thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 15.080.000đ (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng);
- 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ;
- Thu giữ trên người Đinh Văn T số tiền: 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng);
- Bàn Thị N giao nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT đã chứng minh được số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc; Vi Văn

C sử dụng số tiền 4.450.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn) để đánh bạc; Đinh Văn T sử dụng số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc; Nguyễn Quốc T sử dụng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Phạm Ngọc T sử dụng số tiền 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được: Số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Đinh Văn T là tiền T đi lấy nợ cho bà Đinh Thị N (SN: 1967, trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông), là mẹ của T, T không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc, nên ngày 14/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đinh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Thủy, Đinh Văn Thanh, Phạm Ngọc Tú, Nguyễn Quốc Toàn, Bàn Thị Nga, Vi Văn Chiến và Nguyễn Văn Công về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Bàn Thị N, Vi Văn C và Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Bàn Thị N, Vi Văn C và Nguyễn Văn C như tại bản Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Bàn Thị N, Vi Văn C và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Bàn Thị N, Vi Văn C và Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 15.180.000đ (Mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ;

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bà Đinh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Vào khoảng từ 09 giờ đến 12 giờ ngày 09/02/2018, tại quán cà phê Hoàng Anh của Bàn Thị N, thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T và Vi Văn C có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc là 15.080.000 đồng (tiền Việt Nam đồng), trong quá trình đánh bạc Nguyễn Văn C thu mỗi người 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đang để trên bàn để trả tiền nước uống, quá trình điều tra chứng minh được số tiền này được các bị cáo dùng để đánh bạc do đó xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 15.180.000đ (Mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

”

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều đạt độ tuổi theo luật định và có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ vụ lợi, mục đích phạm tội là sát phạt nhau nhằm lấy tiền của người thua bạc. Khi bị cáo Đinh Văn T rủ các bị cáo khác đánh bài Liêng

được thua bằng tiền thì các bị cáo đã tích cực tham gia. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vị trí, vai trò khi đánh bài; người rủ rê đồng thời tham gia đánh bạc. Do đó, cần xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cũng như bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo: Đinh Văn T dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Vi Văn C dùng 4.450.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Phạm Ngọc T dùng 1.430.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Quốc T dùng 300.000 đồng để đánh bạc; các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về tội “Đánh bạc” với số tiền dùng để đánh bạc là 15.180.000đ (Mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử phân hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm đối với các bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác chơi đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Khi được bị cáo Nguyễn Văn T nhờ, bị cáo đã cầm bài và dùng tiền của bị cáo T đánh 03 ván tại cửa chơi của bị cáo T. Mặc dù bị cáo C không dùng tiền của mình để đánh bạc nhưng đã giúp cho việc đánh bạc của các bị cáo không bị gián đoạn nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho việc phạm tội.

Đối với bị cáo Bàn Thị N: Bị cáo là người đem bộ bài Tú lơ khơ bán cho các bị cáo và khi mang nước ra bị cáo N thấy các bị cáo bỏ tiền trên mặt bàn để đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng để mặc cho các bị cáo đánh bạc mà không có ý kiến gì. Bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức tạo điều kiện cho việc phạm tội. Đối với 100.000 đồng bị cáo nhận của bị cáo Nguyễn Văn C để trừ tiền nước, khi biết đó là tiền bị cáo C lấy từ các cửa đang đặt để chơi bài thì bị cáo N đã tự nguyện giao nộp cho CQCSĐT nên không có căn cứ để xác định bị cáo N thu tiền xấu và xác định đây là tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật Nhà nước ta. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như với các bị cáo khác, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N và bị cáo Nguyễn Văn C với tình tiết “bị cáo tự thú”.

[6] Bà Đinh Thị N đã nhận lại số tiền 5.400.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

Bị cáo N không yêu cầu các bị cáo phải thanh toán tiền nước nên không đề cập xem xét.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, không đủ khả năng đảm bảo thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 15.180.000đ (Mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khe;

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bà Đinh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Vi Văn C, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn C, Bà Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

1. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn C: 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bàn Thị N: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Giao các bị cáo Đinh Văn T, Vi Văn C, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Bàn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

* Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 15.180.000đ (Mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ;

(Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa cơ quan Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bà Đinh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T, Phạm Ngọc T, Nguyễn Quốc T, Bàn Thị N, Vi Văn C và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LỘC THỊ VINH